

Số: /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 522/TTr-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 19 thủ tục hành chính mới ban hành; 11 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai (đã công bố tại các Quyết định: Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc công bố thủ tục hành chính đã được chuẩn hóa và bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp

*huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

*(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).*

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình, cập nhật, niêm yết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan ngay khi Quyết định này được ban hành.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

**3.** Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Công dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (th/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm CNTT&TT- Sở TTTT;
- Lưu: VT, NC7. (02)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Minh Thông**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.012771	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucon	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng		g.baria-vungtau.gov.vn (dịch vụ công trực tuyến một phần).		tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).					
2	1.012773	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới;</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết		- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn (dịch vụ công trực tuyến một phần).		Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).					
3	1.012774	Cho phép chuyên mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		luật về đầu tư mà người xin chuyên mục đích sử dụng đất là cá nhân	với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào		chính công ích.  - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn (dịch vụ công trực tuyến một phần).		Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.  - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).					
4	1.012775	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp.	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		theo quy định của pháp luật về đất đai mà người xin chuyên mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> (<i>dịch vụ công trực tuyến một phần</i>).</li> </ul>		<p>27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).					
5	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> (<i>dịch vụ công trực tuyến một phần</i>).</li> </ul>	Luật phí và lệ phí	<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất)					
6	1.012777	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ	ban nhân dân cấp huyện	thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ( <i>dịch vụ công trực tuyến một phần</i> ).	pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).					
7	1.012778	Điều chỉnh quyết định	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>	Tại Bộ phận tiếp	Hồ sơ được nộp	Theo quy định của Luật phí	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15	Nội dung chi tiết của thủ tục hành



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân	<p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã</p>	nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn (<i>dịch vụ công trực tuyến một phần</i>).</li> </ul>	và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p>					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.012779	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn">dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn</a> (dịch vụ công trực tuyến một phần).</li> </ul>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của				hành một số điều của Luật Đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất)					
9	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Đối với hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ</p>	<p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p>	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> (dịch vụ</p>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc	sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ		<i>công trực tuyến một phần).</i>		của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc</p>	<p>đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó thời gian cụ thể của từng bước thủ tục như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất;</li> <li>+ Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất</li> </ul>					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở	<p>không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất;</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể</p>					



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì</p>					

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.					
10	1.012806	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biên để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</li> </ul> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia</p>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<p>(<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn)</p>		<p>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	1.012814	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- <b>20 ngày làm việc</b> đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;</p> <p>- <b>23 ngày làm việc</b> đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.g">https://dichvucong.g</a></p>	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện</p>		<p><a href="http://ov.vn/">ov.vn/</a> hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn )</p>	<p>địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p> <p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai</p>	<p>Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.			<p>về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;		
12	1.012817	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hồ sơ được nộp theo một trong các	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận</b>	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004.	<p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.</b></p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử</p>	UBND cấp huyện.	<p>phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</li> </ul> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia(<a href="https://dichvucon.g.gov.vn/">https://dichvucon.g.gov.vn/</a>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-</p>	<p><b>quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</li> <li>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</li> <li>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</li> <li>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử</li> </ul>	BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,</p>		<p>vung tau.gov.vn )</p>	<p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí</p>	<p>dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;  <b>- Hình thức trực tuyến:</b> Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;		
13	1.012796	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p><b>* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công</p>		<p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia(<a href="https://dichvucon.g.gov.vn/">https://dichvucon.g.gov.vn/</a>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucon.g.gov.vn)</p>	<p>19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p>- <b>Hình thức nộp trực</b></p>	<p>Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	<p>trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện</p>			<p><b>tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			được tăng thêm 10 ngày làm việc.			<p>hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;		
14	1.012818	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp <b>25 ngày làm việc;</b></p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Hội đồng</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nhận sau khi thu hồi	<p>- Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận <b>23 ngày làm việc</b> (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký</p>		<p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Công dịch vụ công Quốc gia(<a href="https://dichvucon.g.gov.vn/">https://dichvucon.g.gov.vn/</a>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn )</p>	<p>nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p> <p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số</p>	<p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời</p>			<p>07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,</p>			<p>Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.			đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;		
15	1.012816	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.</p> <p>Thời gian thực hiện không tính thời gian</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định</p>	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu</p>		<p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: * Công dịch vụ công Quốc gia(<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn )</p>	<p>mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo). <b>* Lệ phí địa chính:</b> <b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b> Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07</p>	<p>Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p>			<p>năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>		

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Bà Rịa – Vũng Tàu;		
16	1.012807	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia</p>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<p>(<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Công dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn)</p>		<p>của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	



STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
17	1.012809	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư.	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Cổng</p>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).</p>		<p>dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn)</p>		<p>của Luật Đất đai.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
18	1.012810	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân	<p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p>	Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Cổng</p>	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều</p>	Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/08/2024 về công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất</p>		<p>dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn)</p>		<p>của Luật Đất đai.</p>	

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất					
19	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện <i>(Tên TTHC được công bố trên Cổng DVC Quốc gia: Giải quyết tranh</i>	<b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần. <b>* Thời hạn giải quyết:</b> không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai;	Tại Trụ sở Ban Tiếp Công dân UBND cấp huyện. - Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi đơn Ủy ban nhân dân	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu	Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí.	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<i>chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện)</i>	<p>thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện.	chính công ích.		<p>bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>	quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Ghi chú
1	1.002335	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu cấp huyện	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2	1.002291	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất cấp huyện	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3	1.002314	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (cấp huyện)	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4	1.002978	Thủ tục đình chính Giấy chứng nhận đã cấp	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ	Đất đai	Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của Chủ

			tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.		tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
5	2.001234	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
6	2.000381	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
7	1.000798	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
8	1.002969	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc	Đất đai	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



			phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.		
9	2.000395	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 2435/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
10	1.005187	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện)	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
11	1.005367	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện)	Quyết định số 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đất đai	Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại tài liệu	Đơn vị tính	Mức thu phí (đồng)	
			Cung cấp trực tiếp	Cung cấp qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử
<b>I</b>	<b>Hồ sơ tài liệu đất đai</b>			
1	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích	01 trang A4	28.000	14.000
2	Hồ sơ đo đạc địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
3	Hồ sơ địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
4	Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai	01 trang A4	28.000	14.000
5	Hồ sơ thẩm định và bồi thường	01 trang A4	28.000	14.000
6	Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
7	Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất	01 trang A4	28.000	14.000
8	Xác nhận, cung cấp thông tin của thửa đất	01 Thửa	28.000	14.000
<b>II</b>	<b>Các loại bản đồ</b>			

1	Bản đồ địa chính			
	- Khở A4	01 mảnh	48.000	24.000
	- Khở A3	01 mảnh	72.000	36.000
	- Khở A2	01 mảnh	108.000	54.000
	- Khở A1	01 mảnh	162.000	81.000
	- Khở A0	01 mảnh	243.000	121.000
2	Bản đồ địa chính dạng số			
	- Tỷ lệ 1/500	01 mảnh	135.000	135.000
	- Tỷ lệ 1/1.000	01 mảnh	90.000	90.000
	- Tỷ lệ 1/2.000	01 mảnh	60.000	60.000
	- Tỷ lệ 1/5.000	01 mảnh	40.000	40.000
<b>III</b>	<b>Hồ sơ khác</b>			
1	Hồ sơ khác về tài liệu đất đai	01 trang A4	28.000	14.000
2	Bản đồ khác về tài liệu đất đai			
	- Khở A4	01 mảnh	48.000	24.000
	- Khở A3	01 mảnh	72.000	36.000

	- Khổ A2	01 mảnh	108.000	54.000
	- Khổ A1	01 mảnh	162.000	81.000
	- Khổ A0	01 mảnh	243.000	121.000
3	Cung cấp thông tin đất đai dạng trả lời bằng văn bản	01 văn bản	100.000	50.000

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU.**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		
			Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	
				Khu vực đô thị (1)	Khu vực nông thôn (2)
<b>A</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN lần đầu:</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng nhận	1.000.000	670.000	560.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	1.150.000	730.000	620.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	1.550.000	940.000	790.000
<b>B</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng nhận	700.000	540.000	450.000

2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	700.000	550.000	460.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	900.000	760.000	640.000
<b>C</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng nhận	700.000	340.000	280.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	700.000	360.000	300.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	900.000	430.000	360.000
4	Chứng nhận biến động đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính (đỉnh chính)	Giấy chứng nhận	300.000	170.000	150.000

**BIỂU THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở, TÀI SẢN KHÁC GẮN  
LIÊN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Nghị Quyết số 01/2024/NQ-NĐND ngày 29/02/2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung quan hệ giao dịch	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b>		
<b>I.1</b>	<b>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận lần đầu</b>		
1	Hộ gia đình, cá nhân		
1.1	Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy	25.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/giấy	100.000
1.2	Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy	12.500
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/giấy	50.000
2	Tổ chức		

	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/hồ sơ	100.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:		
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	300.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	400.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	500.000
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:		
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	200.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	300.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	400.000
	(Tài sản khác ở đây gồm cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng)		
<b>I.2</b>	<b>Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận</b>		



1	Hộ gia đình, cá nhân		
1.1	Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	20.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000
1.2	Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	10.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	25.000
2	Tổ chức		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	50.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000
<b>II</b>	<b>Lệ phí cấp chứng nhận đăng ký biến động sau khi cấp giấy chứng nhận:</b>		

1	Hộ gia đình, cá nhân:		
1.1	Hộ gia đình cá nhân khu vực phường thuộc nội thành, nội thị	đồng/lần	28.000
1.2	Hộ gia đình cá nhân khu vực các xã, thị trấn thuộc vùng nông thôn	đồng/lần	14.000
2	Tổ chức	đồng/lần	30.000